

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 01/2024/HS-ST

Ngày 09/01/2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK - TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Công Đạt;
2. Bà Trần Thị Tuyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức Anh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 30/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 11/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HS ngày 26/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vi Văn Th, sinh ngày 01/11/1993, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn H (đã chết) và bà Lê Thị M, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lộc Văn T, sinh ngày 13/8/1991, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lộc Văn H, sinh năm 1965 và bà Vi Thị C, sinh năm 1964; có vợ là Kha Thị Y, sinh năm 1993; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Phạm Văn T, sinh năm 1979 – có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Lộc Văn H, sinh năm 1965 – có mặt.

Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Lê Thị M, sinh năm 1971 – vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/9/2023, Vi Văn Th đi ngang qua khu vực buôn C, xã C, huyện K phát hiện vườn sầu riêng của ông Phạm Văn T có nhiều quả sầu riêng và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 19 giờ cùng ngày Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H7-7564 quay lại vườn sầu riêng của ông T dùng dao Thái Lan cắt trộm quả sầu riêng, chắt đầy một giỏ nhựa rồi bỏ lên xe chở về nhà. Sau đó Th tiếp tục quay lại cắt trộm quả sầu riêng, chắt đầy giỏ thứ hai rồi chở về nhà cất giấu, tổng số sầu riêng hái trộm được 24 quả. Khoảng 22 giờ ngày 19/9/2023, Lộc Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H1-161.76 đến nhà Th chơi. Tại đây, Th nói với T: Tao lấy trộm được ít sầu riêng bên C, giờ mày chỉ có bỏ vào sọt mang lên xe đưa đi bán nữa thôi. Nghe Th nói T hỏi lại: Có sao không? Th nói: Lo gì nữa, sầu riêng tao đã lấy hết về đây rồi, tao trộm chứ mày có trộm đâu, có gì tao trả tiền xăng cho. T đồng ý giúp Th chở đi bán. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 20/9/2023, Th và T dùng xe mô tô chở sầu riêng trộm cắp được đem đến quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị T, tại thôn T, xã E, huyện C bán, cân 24 quả sầu riêng được 80kg, bà T đồng ý mua với giá 3.200.000 đồng và hẹn đến trưa quay lại lấy tiền. Sau đó bà T đã bán 05 quả sầu riêng trong số đó cho một số người dân được số tiền 470.000 đồng. Sự việc bị Công an xã E, huyện C phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá tài trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk kết luận: Giá trị của 80kg sầu riêng quả, loại sầu riêng Dona, tại thời điểm ngày 15/9/2023 có giá là 4.800.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã thu giữ 19 quả sầu riêng, loại Dona, có khối lượng 64kg; 01 xe mô tô nhãn hiệu CENTI, biển số 47H7-7564; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số A0213470; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 47H1-161.76; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 014508; 02 giỏ nhựa đan, có các màu: vàng, đỏ, xanh nước biển đậm, có đáy dài 56cm, rộng 24cm, cao 40cm; 01 con dao Thái Lan dài 21cm, lưỡi dao rộng 02cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm; số tiền 470.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả số tiền 3.840.000 đồng sau khi bán 19 quả sầu riêng đã thu giữ cho ông Phạm Văn T là bị hại; trả lại 01 xe mô tô biển số 47H1-161.76 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy cho ông Lộc Văn H; trả lại

01 xe mô tô biển số 47H7-7564 và đăng ký xe mô tô, xe máy cho bà Lê Thị M là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Vi Văn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Lộc Văn T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Vi Văn Th và Lộc Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vi Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo Lộc Văn T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vi Văn Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 30 tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lộc Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm..

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả số tiền 3.840.000 đồng sau khi bán 19 quả sầu riêng đã thu giữ cho ông Phạm Văn T là bị hại; trả lại 01 xe mô tô biển số 47H1-161.76 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy cho ông Lộc Văn H; trả lại 01 xe mô tô biển số 47H7-7564 và đăng ký xe mô tô, xe máy cho bà Lê Thị M là các chủ sở hữu hợp pháp.

Hoàn trả cho ông Phạm Văn T số tiền 470.000 đồng là tiền bà Nguyễn Thị T bán 05 quả sầu riêng giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk.

Tịch thu tiêu hủy 02 giỏ nhựa đan, có các màu: vàng, đỏ, xanh nước biển đậm, có đáy dài 56cm, rộng 24cm, cao 40cm; 01 con dao Thái Lan dài 21cm, lưỡi dao rộng 02cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm vì không có giá trị sử dụng.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Văn Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị T là người mua 24 quả sầu riêng của các bị cáo, tuy nhiên bà T không biết đây là tài sản do bị cáo Vi Văn Th phạm tội mà có nên không xử lý là có căn cứ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Vi Văn Th và Lộc Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vì động cơ tư lợi cá nhân, nên vào khoảng 19 giờ ngày 15/9/2023, tại rẫy của ông Phạm Văn T tại buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Vi Văn Th đã có hành vi lén lút trộm cắp 24 quả sầu riêng loại Dona. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.800.000 đồng. Mặc dù biết rõ 24 quả sầu riêng là do Vi Văn Th trộm cắp mà có nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nên vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 20/5/2023, Lộc Văn T đã dùng xe mô tô cùng với Th chở 24 quả sầu riêng đi bán cho bà Nguyễn Thị T ở thôn T, xã E, huyện C với giá 3.200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Vi Văn Th đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Lộc Văn T đã phạm vào tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Tại khoản 1 Điều 323 BLHS quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là công dân có đủ nhận thức biết rõ tài sản hợp pháp của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đều bị trừng trị. Nhưng với động cơ vụ lợi cá nhân, bản chất lười

lao động muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động, lợi dụng chủ tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản bị cáo Vi Văn Th đã lén lút trộm cắp tài sản là 24 quả sầu riêng Dona, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm là 4.800.000 đồng. Bị cáo Lộc Văn T mặc dù biết rõ tài sản của bị cáo Th là do trộm cắp mà có nhưng vì động cơ tư lợi nên đã cùng bị cáo Th mang tài sản đi tiêu thụ.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo Th có sự chuẩn bị phạm tội từ trước, khi phát hiện thấy sự sơ hở của chủ quản lý tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt, và mang đi tiêu thụ. Bị cáo Lộc Văn T mặc dù không có sự hứa hẹn từ trước, biết rõ 24 quả sầu riêng là do bị cáo Th phạm tội mà có nhưng vẫn cùng bị cáo Th mang đi tiêu thụ. Hành vi của các bị cáo không những xâm hại đến tài sản hợp pháp của công dân, mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, mất trật tự trị an trong xã hội nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Đây là vụ án đồng phạm, có nhiều bị cáo cùng tham gia, nên cần xem xét tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng đồng phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự trong việc quyết định hình phạt đối với từng bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo Th là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và rủ bị cáo T mang tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức hình phạt theo quy định của Điều luật tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra và cao hơn mức hình phạt của bị cáo T.

Bị cáo T là người thực hành tích cực, bị cáo trực tiếp mang tài sản do bị cáo Th phạm tội mà có đem đi tiêu thụ. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra và thấp hơn bị cáo Th.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vi Văn Th và Lộc Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Vi Văn Th, Lộc Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo Th đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Phạm Văn T số tiền 2.000.000 đồng; bị hại ông Phạm Văn T đã nhận lại số tiền 3.840.000 đồng là tiền bán 19 quả sầu riêng là tài sản bị cáo Th đã trộm cắp; các bị cáo phạm tội phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi, xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi thường trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội; đối với bị cáo Vi Văn Th cho

bị cáo được hưởng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 BLHS; đối với bị cáo Lộc Văn T cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 BLHS.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cũng đảm bảo điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo hòa nhập với cộng đồng, tự giác cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Lộc Văn T không có công việc và mức thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[8] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả số tiền 3.840.000 đồng sau khi bán 19 quả sầu riêng đã thu giữ cho ông Phạm Văn T là bị hại; trả lại 01 xe mô tô biển số 47H1-161.76 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy cho ông Lộc Văn H; trả lại 01 xe mô tô biển số 47H7-7564 và đăng ký xe mô tô, xe máy cho bà Lê Thị M là các chủ sở hữu hợp pháp.

Hoàn trả cho ông Phạm Văn T số tiền 470.000 đồng là tiền bà Nguyễn Thị T bán 05 quả sầu riêng giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk (Theo ủy nhiệm chỉ ngày 13/12/2023, do Công an huyện Krông Búk nộp tại Kho bạc Nhà nước huyện Krông Búk, theo Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKS ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk).

Tịch thu tiêu hủy 02 giỏ nhựa đan, có các màu: vàng, đỏ, xanh nước biển đậm, có đáy dài 56cm, rộng 24cm, cao 40cm; 01 con dao Thái Lan dài 21cm, lưỡi dao rộng 02cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm vì không có giá trị sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

[9] Về án phí: Các bị cáo Vi Văn Th, Lộc Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo Lộc Văn T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Vi Văn Th** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lộc Văn T** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã E được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

2. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả số tiền 3.840.000 đồng sau khi bán 19 quả sầu riêng đã thu giữ cho ông Phạm Văn T là bị hại; trả lại 01 xe mô tô biển số 47H1-161.76 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy cho ông Lộc Văn H; trả lại 01 xe mô tô biển số 47H7-7564 và đăng ký xe mô tô, xe máy cho bà Lê Thị M là các chủ sở hữu hợp pháp.

Hoàn trả cho ông Phạm Văn T số tiền 470.000 đồng là tiền bà Nguyễn Thị T bán 05 quả sầu riêng giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk (Theo ủy nhiệm chỉ ngày 13/12/2023, do Công an huyện Krông Búk nộp tại Kho bạc Nhà nước huyện Krông Búk, theo Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKS ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk).

Tịch thu tiêu hủy 02 giỏ nhựa đan, có các màu: vàng, đỏ, xanh nước biển đậm, có đáy dài 56cm, rộng 24cm, cao 40cm; 01 con dao Thái Lan dài 21cm, lưỡi dao rộng 02cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm vì không có giá trị sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Văn T không có yêu cầu nên không xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vi Văn Th và Lộc Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Các bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Anh Thái